

TIN-TỨC DANH-TỪ

Trong công-việc soạn-thảo danh-từ, Ủy-Ban Trung-trong soạn-thảo danh-từ chuyên-môn nhiều khi phải chọn lựa giữa nhiều danh-từ gần nghĩa. Lý do quyết-định trong sự chọn lựa của Ủy-Ban có thể không hiển-nhiên, nhưng bao giờ cũng đã được căn-nhắc kỹ-lưỡng, và căn-cứ trên mục-đích tìm những danh-từ sát nghĩa và tương-ứng với mỗi danh-từ ngoại-quốc.

Thí dụ :

Aire	: Khu-vực	Domaine	: Lãnh-vực, phạm-vi
Région	: Miền	Secteur	: Phân-khu
Sous-secteur	: Tiểu-khu	Zone	: Vùng

Hoặc :

Décomposition	:	Sự phân-tích, phân-hóa
Désagrégation	:	Sự tan-rã
Dégradation	:	Sự giáng-cấp
Désintégration	:	Sự hủy-biến
Destruction	:	Sự phá-hủy
Fission	:	Sự phân-hạch

Mục «Tin-tức danh-từ» này được thiết-lập để giới-thiệu cùng độc-giả một số danh-từ đáng chú-ý đã được Ủy-ban chọn lựa, cũng như lý-do của sự chọn lựa.

Ước mong rằng việc làm này sẽ đưa tới sự góp ý-kiến của quý vị học-giả để cải-thiện danh-từ khi cần cải thiện và khi danh-từ đã được chọn lựa chính-xác, để danh-từ được phổ-biến và thống-nhất.

ADIATHERMIQUE, a. thường được dịch là *ngữ-nhiệt*. Ủy-ban dịch là *ngự-nhiệt* vì chính là tiếng *ngự* (御) đọc sai là *ngữ* (*ngự* là chống lại, ngăn chặn : chế *ngự*, *ngự* hàn v.v...).

ADJACENT, a. thường được dịch là *kề* và *kế*. Ủy-ban bỏ tiếng *kế*, vì tiếng *kế* không bắt-buộc có nghĩa là sát bên cạnh và hợp với nghĩa tiếng *suiuant*.

ADMETTRE, v. Tiếng này gần nghĩa với *Reconnaitre* và *Accepter*. Ủy-ban phân biệt ba tiếng này và dịch chúng như sau :

Admettre : cho vào, thu nạp (nghĩa đầu tiên do chữ La-Tinh *Admittere*).

Reconnaître : công-nhận, nhìn-nhận.

Accepter : nhận.

ADRAGANTE (gomme), a. tiếng chuyên-môn thực-vật không có danh-từ nôm tương-ứng nên phải phiên-âm. Ủy-ban chọn danh-từ phiên-âm là *Tragacan*, vì *Adragatante* gốc ở tiếng Hy-Lạp *Tagakantha*. Tiếng Anh cũng gọi là *Tragacantha* và chính trong Dược-chế-Thư Pháp cũng dùng tiếng *Tragacantha* (gummi *Traganthae*). Tuy nhiên tiếng *Adragan* cũng có thể dùng vì thông-dụng.

ADVENTICE, a. đã được dịch là *ngẫu-sinh*. Ủy-ban dịch là *ngẫu-phát* hay *tạp-phát* vì *ngẫu-sinh* có thể nhầm với *génération spontanée*.

ADVENTIVE (*racine*), a : đã được dịch là *rễ phụ*. Ủy-ban dịch là *rễ gió*, vì danh từ đã dùng thông thường ở miền quê.

AÉROBIE (*racine*), a : đã được dịch là *nhờ khí, cần-khí*. Ủy-ban dịch là *hiếu khí* hay *cần khí* vì danh-từ *nhờ khí* không sát nghĩa.

ARÉOGÈNE, a : đã được dịch là *sinh khí*, dịch như vậy đúng vì *gène* thường được dịch là *sinh*, Ủy-ban đã dịch là *tạo-khí* vì *sinh-khí* là một danh-từ thông-dụng, không có nghĩa là sinh ra khí.

ALTERNATEUR, m. đã được dịch là *máy dao-điện*. Ủy-ban đổi lại là *máy phát điện xoay chiều*, hoặc *máy phát giao-điện* vì hai danh-từ này đúng nghĩa hơn ; vả lại *máy giao-điện* là dịch tiếng *Oscillateur*.

ALVÉOLE DENTAIRE đã được dịch là *lỗ chân răng*. Ủy-ban đổi lại là *ò chân răng*, vì đúng nghĩa hơn và vì danh-từ *lỗ chân răng* có thể hiểu là *lỗ ở chân răng*, nơi mạch máu và dây thần kinh vào răng.

AMADOU, m. thường được dịch là *bùi-nhùi*, Ủy-ban đề nghị dùng danh-từ phiên-âm *Amadou* vì *Amadou* là một chất lấy ở nấm *Polyporus fomentarius* Fr. Danh-từ *bùi-nhùi*, chỉ dịch một công-dụng của *Amadou* và lại bao gồm cả mọi chất xốp dễ cháy như *Amadou*.

AMARANTHUS, l. được dịch là *Amaranthus*, hay giống Giền (Dền) Ủy-ban lưu-ý về chính tả tiếng Giền, tuy đọc là Dền nhưng khi viết phải dùng «*gi*» thay vì «*d*» vì tiếng Giền do tiếng *hiện* (莧) mà ra (phụ-âm *h* đổi ra *gi* ; như *hài* thành *giày*, *hiệp* thành *giúp*).

AMANITA, l. đã được dịch là giống nấm Biều-Đàm, Ủy-ban dùng danh-từ Biều-Tấm thay cho Biều-Đàm, vì danh-từ sau này có thể chỉ là sự sai lầm khi phiên-âm từ danh-từ Hán, tiếng Tấm viết là (覃) tiếng Đàm viết là (覃). Nấm Amanita thuộc loại Khuẩn-Tấm (菌覃) (Agaricaceae). Và lại tiếng Đàm có nghĩa :

a) Kíp, lan tới, ơn lây

b) Sâu rộng

Còn tiếng Tấm có nghĩa là Nấm. Vậy phải dịch Amanita là Biều-Tấm mới đúng.

ANORMAL, ANOMAL, a : hai danh-từ này tương-tự về hình-thức và về nghĩa, tuy rằng Anomal chỉ dùng trong khoa-học. Ủy-ban đề-nghị dịch Anormal là bất bình-thường, và Anomal là bất-thường. Danh-từ Exceptionnel sẽ dịch là ngoại-lệ.

ANTIBIOTIQUE, m. thường được dịch là trụ-sinh Ủy-ban đề-nghị dịch là kháng-sinh vì đúng nghĩa và đúng từ-nguyên hơn.

Thông-thường tiếng Sulfamide cũng được dịch là kháng-sinh. Ủy-ban đề-nghị dịch Sulfamide bằng danh-từ phiên-âm Sulfamid. Như vậy là vì không phải chất Sulfamid nào cũng có tính kháng-sinh.

AMYGDALÉ, f. Có dịch là hạnh-nhân-hạch lấy nghĩa Amande là hạnh-nhân (Amugdale : tiếng Hy-Lạp là Amande). Nhưng Amande đây không phải là Amande của trái Hạnh-Nhân mà là Amande của trái Hồ-Đào (胡桃) (Juglans Regia L.) Pháp gọi là cây Noyer cho ta trái «Noix». Ủy-ban dịch là Hồ-đào-hạch.

ANTISPASMODIQUE, a : Trấn luyện-súc (trừ co giật).

Tiếng spasme thường được dịch là sự co giật. Ủy-Ban đề-nghị dùng tiếng luyện-súc : 學縮 (學 : luyện : có nghĩa là : 1) ràng buộc, nắm tay gập lại mà duỗi ra không được ; 縮 : súc : co rút lại).

Danh-từ kinh-luyện 痙攣 sẽ dành cho tiếng convulsion (痙 kinh : 1) cứng mạnh và mau ; 2) bệnh phong cuồng có hiện-tượng gán

thịt khản-trương kháng tiến (tiển nhanh), 痙孿 Kinh-luyến : convulsion. Danh-từ Y-học chỉ một chứng bệnh gân thịt khản-trương giật nhanh, mạnh, kéo ra, co lại một cách không tự-nhiên) (Từ-hải : bộ 疒 nét 7. Tập 疒, trang 85).

APHTE, m. : Thường được dịch là đẹn. Ủy-ban đề-nghị dùng tiếng *apha* (tiếng la-tinh) như nhiều nước trên thế-giới đã dùng vì tiếng đẹn không chỉ một bệnh chính xác. Tuy-nhiên vì đã được dùng từ lâu, Ủy-Ban tạm giữ danh-từ đẹn, nhưng dành ưu-tiên cho danh-từ *apha*.

— AT (tiếp-vĩ-ngữ). Ủy-Ban đề-nghị tất cả tiếng có tiếp-vĩ-ngữ -at chỉ những vật sinh-thành do một hoặc nhiều tác-dụng đều được dịch là «phẩm». Thí-dụ : Adsorbat : ngoại hấp-phẩm, Agrégat tập-hợp-phẩm, Distillat : chưng-cắt-phẩm, Lixiviat : tầm-trích-phẩm v.v...

ACCOMMODER, ADAPTER, AJUSTER, AJUSTEMENT, AJUSTAGE, ACCORD, METTRE AU POINT, RÉGLER : những tiếng này đều có nghĩa rất gần nhau. Ủy-Ban đề-nghị dịch như sau :

ACCOMMODER	:	Điều-tiết (Quang-học)
ADAPTER	:	Điều-hợp
AJUSTER	:	Hiệu-chính
AJUSTEMENT	:	Sự hiệu-chính
AJUSTAGE	:	Sự bồi-chính
ACCORD	:	Sự hòa-hợp
METTRE AU POINT:		Điều-chỉnh
RÉGLER	:	Điều-chuẩn.

ANISOTROPE, a. Thường được dịch là dị-phương. Ủy-Ban đề-nghị dịch bất-đẳng-phương cho sát nghĩa hơn, vì isotropè được dịch là đẳng-phương (a, an : không ; iso : đẳng), và nên dành chữ dị đề dịch tiếp - đầu-ngữ hétéroc. Hétérochromè, a : dị-sắc hétérogamie : dị-phối ; hétérogamète: dị-giao-tử ; hétérocyclè : dị-hoàn v.v...)